

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976;

2. *Bị đơn:* Bà Cao Thúy P, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Cao Thúy P kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An ngày 17/02/2004. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bà P thường xuyên ghen tuông vô cớ. Ông và bà P đã ly thân nhau từ tháng 05/2023 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu

cầu ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông và bà P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tấn Phát, sinh năm 2004 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 04/3/2008, hiện cháu Đạt đang sống với bà P. Sau khi ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung.

Bị đơn bà Cao Thúy P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có tình cảm với người phụ nữ khác. Bà và ông T đã ly thân nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay bà vẫn còn tình cảm với ông T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có hai con chung như lời ông T trình bày, hiện cháu Đạt đang sống với bà. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, bà yêu cầu được nuôi cháu Đạt, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung.

Cháu Nguyễn Tấn Đạt có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tấn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Cao Thúy P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của ông T;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Cao Thúy P xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà P. Trước yêu cầu ly hôn của ông T thì bà P không đồng ý. Xét thấy, từ khi hai bên không còn chung sống với nhau (tháng 5/2023) đến nay, bà P không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tấn Phát, sinh năm 2004 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 04/3/2008. Xét thấy, hiện cháu Đạt đang sống với bà P, cuộc sống đã ổn định, hơn nữa, nguyện vọng của cháu Đạt là muốn sống với mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Đạt cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Ông T và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Ông T và bà P thống nhất xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T về việc "Ly hôn" với bà Cao Thúy P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T được ly hôn với bà Cao Thúy P.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Cao Thúy P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tấn Phát, sinh năm 2004 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 04/3/2008. Sau khi ly hôn, bà P được nuôi cháu Đạt. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Cao Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Cao Thúy P thống nhất xác định không có nợ chung.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010285 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND xã L, huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

